

Số: 320/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 12/4/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Anh Phạm Duy N; Sinh năm: 199x.

Nơi đăng ký HKTT: H, Y, huyện G, Tỉnh H.

Nơi làm việc hiện nay: Số 2xx đường L, phường T, quận Đ, Thành phố H.

Chị Phạm Thu H; Sinh năm: 199x.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm x N, huyện N, Tỉnh N.

Nơi ở: Số 6x ngách x/x/2x Phố H, phường H, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Duy N và chị Phạm Thu H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh H vào ngày 13 tháng 01 năm 2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 3/2015. Hôn nhân của anh N, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh N, chị H bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống chung cùng nhau được nữa. Anh N, chị H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống

hôn nhân vẫn không được cải thiện, không có tiếng nói chung. Nay anh N, chị H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan công tác của anh N công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh N, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Anh N, chị H có 01 con chung là Phạm Duy P (Nam), sinh ngày 23/8/2016. Ly hôn, anh N, chị H thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Duy P, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh N, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh N, chị H tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. **Về nợ:** Anh N, chị H tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Anh N, chị H thỏa thuận anh Phạm Duy N sẽ chịu án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Duy N và chị Phạm Thu H.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Phạm Duy N và chị Phạm Thu H có 01 con chung là Phạm Duy P (Nam), sinh ngày 23/8/2016. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Duy P. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng, mỗi tháng là 3,000,000 (Ba triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Phạm Duy P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh N, chị H tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh N, chị H tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Phạm Duy N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069977 ngày 12/4/2022. tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã G, huyện G, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

